

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

| Ca    | Kết quả                                        | pH   | NH <sub>4</sub> <sup>+</sup><br>(mg/l) | Lưu<br>lượng vào<br>(m <sup>3</sup> /h) | Lưu<br>lượng ra<br>(m <sup>3</sup> /h) | COD<br>(mg/l) | TSS<br>(mg/l) | Màu<br>(Pt-Co) | Cl dư<br>(mg/l) | Nhiệt độ<br>(°C) | BOD<br>(mg/l) | DO<br>(mg/l) | Ký và ghi rõ<br>họ tên | Ghi chú |
|-------|------------------------------------------------|------|----------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------|---------------|---------------|----------------|-----------------|------------------|---------------|--------------|------------------------|---------|
|       |                                                | 6-9  | ≤ 4,95                                 | -                                       | -                                      | ≤ 74,25       | ≤ 49,5        | ≤ 49,5         | ≤ 0,99          | ≤ 40             | ≤ 29,7        | -            |                        |         |
| Đêm   | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,3  | 1,1                                    | 878                                     | 892                                    | 59,0          | 23,4          | 12,4           | 0,12            | 29,4             | 19,5          | 2,29         | Nguyễn Văn Tuấn        |         |
|       | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |      |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| Sáng  | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |      |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              | Quân. Nguyễn           |         |
|       | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,5  | 1,02                                   | 942                                     | 942                                    | 57,2          | 23,1          | 7,85           | 0,13            | 29,9             | 18,9          | 2,21         |                        |         |
| B     | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |      |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              | Nguyễn Văn Tuấn        |         |
|       | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |      |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| Chiều | Giá trị trung bình theo ca                     | 6,29 | 1,09                                   | 883                                     | 952                                    | 58,5          | 23,0          | 14,2           | 0,13            | 30,1             | 19,4          | 2,19         | Nguyễn Văn Tuấn        |         |
|       | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 1 |      |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              |                        |         |
| C     | Giá trị trung bình đến thời<br>điểm có sự cố 2 |      |                                        |                                         |                                        |               |               |                |                 |                  |               |              | Nguyễn Văn Tuấn        |         |
|       | Giá trị trung bình ngày: D                     | 6,3  | 1,08                                   | 881                                     | 956                                    | 58,5          | 22,9          | 15,0           | 0,13            | 30,1             | 19,3          | 2,19         |                        |         |

Ghi chú: "... Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.
- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình công tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.
- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình công tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.
- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.